BỘ QUỐC PHÒNG

BỘ QUỐC PHÒNG	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 122/2015/TT-BQP	*Hà Nội, ngày 05 tháng 11 năm 2015*

THÔNG TƯ
Ban hành Điều lệ tổ chức và hoạt động của Quỹ Phát triển khoa học và công nghệ Bộ Quốc phòng

Căn cứ Luật Khoa học và công nghệ năm 2013;

Căn cứ Nghị định số 95/2014/NĐ-CP ngày 17 tháng 10 năm 2014 của Chính phủ quy định về đầu tư và cơ chế tài chính đối với hoạt động khoa học và công nghệ;

Căn cứ Nghị định số 35/2013/NĐ-CP ngày 22 tháng 4 năm 2013 của Chính phủ quy định về chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Quốc phòng;

Căn cứ Quyết định số 37/2015/QĐ-TTg ngày 07 tháng 9 năm 2015 của Thủ tướng Chính phủ quy định điều kiện thành lập Quỹ phát triển khoa học và công nghệ của Bộ, cơ quan ngang bộ, cơ quan thuộc Chính phủ, tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương;

Xét đề nghị của Cục trưởng Cục Khoa học quân sự;

Bộ trưởng Bộ Quốc phòng quyết định.

Điều 1. Ban hành kèm theo Thông tư này Điều lệ tổ chức và hoạt động của Quỹ Phát triển khoa học và công nghệ Bộ Quốc phòng.

Điều 2. Thông tư này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 22 tháng 12 năm 2015 và thay thế Điều lệ tổ chức và hoạt động của Quỹ Phát triển khoa học và công nghệ Bộ Quốc phòng ban hành kèm theo Quyết định số 05/2006/QĐ-BQP ngày 09 tháng 01 năm 2006 của Bộ trưởng Bộ Quốc phòng về việc thành lập Quỹ Phát triển khoa học và công nghệ Bộ Quốc phòng.

Điều 3. Tổng Tham mưu trưởng, Chủ nhiệm Tổng cục Chính trị, Chỉ huy các cơ quan, đơn vị chịu trách nhiệm thi hành Thông tư này.

Cơ quan quản lý khoa học và công nghệ các cấp chịu trách nhiệm tham mưu, giúp Thủ trưởng cơ quan, đơn vị cấp mình thực hiện Thông tư này./.

BỘ TRƯỞNG

Đại tướng Phùng Quang Thanh

BỘ QUỐC PHÒNG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Hà Nội, ngày 05 tháng 11 năm 2015

ĐIỀU LỆ
Tổ chức và hoạt động của Quỹ Phát triển khoa học và công nghệ Bộ Quốc phòng

(Ban hành kèm theo Thông tư số 122/2015/TT-BQP ngày 05 tháng 11 năm 2015 của Bộ trưởng Bộ Quốc phòng)

Chương I
NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Địa vị pháp lý của Quỹ Phát triển khoa học và công nghệ Bộ Quốc phòng

1. Quỹ Phát triển khoa học và công nghệ Bộ Quốc phòng (sau đây gọi tắt là Quỹ) là tổ chức thuộc Bộ Quốc phòng có mục tiêu tiếp nhận vốn ngân sách và các nguồn vốn khác của các tổ chức, cá nhân trong và ngoài nước. Quỹ có tư cách pháp nhân, có vốn điều lệ, có con dấu riêng, được mở tài khoản tiền gửi tại Kho bạc Nhà nước và Ngân hàng Thương mại cổ phần Quân đội.

2. Vốn điều lệ của Quỹ: 100.000.000.000 đồng Việt Nam (Một trăm tỷ đồng Việt Nam).

3. Tên gọi của Quỹ

a) Tên gọi: Quỹ Phát triển khoa học và công nghệ/Bộ Quốc phòng.

b) Tên giao dịch quốc tế: Military Foundation for Science and Technology Development, viết tắt là MIFOSTED.

4. Người đại diện theo pháp luật của Quỹ là Giám đốc Quỹ.

Điều 2. Tính chất và mục đích hoạt động

1. Quỹ Phát triển khoa học và công nghệ Bộ Quốc phòng có chức năng cấp phát kinh phí, tài trợ, cho vay lãi suất thấp hoặc không lấy lãi, bảo lãnh vốn vay để thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ, hỗ trợ nâng cao năng lực khoa học và công nghệ trong phạm vi Bộ Quốc phòng.

Quỹ Phát triển khoa học và công nghệ Bộ Quốc phòng hoạt động không vì mục đích lợi nhuận, bảo toàn và phát triển vốn, bù đắp chi phí trong quá trình hoạt động.

2. Hoạt động của Quỹ nhằm hỗ trợ, thúc đẩy phát triển khoa học và công nghệ trong lĩnh vực quân sự và quốc phòng.

Điều 3. Nguồn vốn hoạt động của Quỹ

1. Vốn do ngân sách Nhà nước cấp

a) Vốn điều lệ của Quỹ được cấp từ ngân sách nhà nước dành cho sự nghiệp khoa học và công nghệ của Bộ Quốc phòng nhằm thực hiện các hoạt động tài trợ, cho vay, bảo lãnh vốn vay và hỗ trợ nâng cao năng lực khoa học và công nghệ; Lộ trình cấp vốn điều lệ của Quỹ từ ngân sách nhà nước thực hiện trong vòng 3 năm kể từ năm kế tiếp sau thời điểm Điều lệ này có hiệu lực theo tỷ lệ: 20% cho năm đầu, 30% cho năm thứ hai, 40% cho năm thứ ba để bảo đảm 90% vốn điều lệ;

b) Ngân sách sự nghiệp khoa học và công nghệ hàng năm cấp thông qua Quỹ cho các nhiệm vụ khoa học và công nghệ cấp quốc gia được phân cấp quản lý cho Bộ Quốc phòng, các nhiệm vụ khoa học và công nghệ cấp Bộ do Bộ Quốc phòng trực tiếp quản lý và chi hoạt động quản lý của Quỹ;

c) Các nguồn ngân sách khác.

2. Các nguồn vốn khác

a) Các khoản thu từ kết quả hoạt động của Quỹ, khoản phân chia lợi nhuận thu được từ việc sử dụng, chuyển nhượng, góp vốn bằng kết quả nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ sử dụng ngân sách nhà nước và các khoản thu hợp pháp khác (nếu có);

b) Kinh phí được điều chuyển từ quỹ phát triển khoa học và công nghệ của doanh nghiệp trực thuộc Bộ Quốc phòng. Cục Khoa học quân sự chủ trì, phối hợp với Cục Tài chính và các doanh nghiệp trực thuộc Bộ Quốc phòng nghiên cứu xây dựng quy chế điều chuyển kinh phí từ quỹ phát triển khoa học và công nghệ của doanh nghiệp trực thuộc Bộ Quốc phòng về Quỹ phát triển khoa học và công nghệ Bộ Quốc phòng, trình Thủ trưởng Bộ Quốc phòng quyết định;

c) Kinh phí được điều chuyển tự nguyện hoặc nhận ủy thác từ quỹ phát triển khoa học và công nghệ của doanh nghiệp nhà nước;

d) Các khoản đóng góp tự nguyện, tài trợ, hỗ trợ, hiến tặng và nhận ủy thác của tổ chức, doanh nghiệp, cá nhân trong nước, ngoài nước và các nguồn vốn bổ sung khác theo quy định của pháp luật.

đ) Cục Khoa học quân sự chủ trì, phối hợp với Cục Tài chính và các cơ quan, đơn vị, doanh nghiệp trong Bộ Quốc phòng và các tổ chức, cá nhân liên quan nghiên cứu soạn thảo cơ chế huy động tài chính ngoài ngân sách cho vốn điều lệ của Quỹ để bảo đảm huy động ít nhất 10% vốn điều lệ của Quỹ, trình

Thủ trưởng Bộ Quốc phòng quyết định. Lộ trình huy động thực hiện trong vòng 3 năm kể từ năm kế tiếp sau thời điểm Điều lệ này có hiệu lực.

Điều 4. Nguyên tắc tổ chức hoạt động của Quỹ

1. Bộ máy quản lý và điều hành của Quỹ gồm Hội đồng quản lý Quỹ, Ban Kiểm soát và Cơ quan điều hành Quỹ.

2. Nhiệm vụ khoa học và công nghệ do tổ chức, cá nhân đề xuất tài trợ, cho vay, bảo lãnh vốn vay và hoạt động nâng cao năng lực khoa học và công nghệ đề xuất hỗ trợ được xét chọn công khai, dân chủ, bình đẳng.

3. Hoạt động của Quỹ theo quy định tại Điều lệ này và các quy định khác của pháp luật có liên quan.

4. Mọi khoản thu, chi của Quỹ phải công khai, minh bạch, đúng mục đích cho hoạt động khoa học và công nghệ theo quy định của Nhà nước và Bộ Quốc phòng.

Điều 5. Đối tượng được Quỹ cấp kinh phí, tài trợ, cho vay, hỗ trợ và bảo lãnh vốn vay

1. Đối tượng cấp kinh phí

a) Các nhiệm vụ khoa học và công nghệ cấp quốc gia được phân cấp giao cho Bộ Quốc phòng trực tiếp quản lý;

b) Các nhiệm vụ khoa học và công nghệ cấp Bộ Quốc phòng.

2. Đối tượng tài trợ: một số nhiệm vụ khoa học và công nghệ cấp cơ sở do tổ chức, cá nhân đề xuất phục vụ nhiệm vụ quân sự, quốc phòng của Bộ Quốc phòng.

3. Đối tượng cho vay: các dự án ứng dụng kết quả nghiên cứu khoa học và công nghệ phục vụ nhiệm vụ quân sự, quốc phòng theo yêu cầu của Bộ trưởng Bộ Quốc phòng.

4. Đối tượng hỗ trợ: các hoạt động nâng cao năng lực khoa học và công nghệ trong phạm vi của Bộ Quốc phòng, nhà khoa học trẻ tài năng không thuộc tổ chức khoa học và công nghệ của Nhà nước và Quân đội.

5. Đối tượng bảo lãnh vốn vay: các nhiệm vụ khoa học và công nghệ do Bộ trưởng Bộ Quốc phòng giao.

Điều 6. Điều kiện đăng ký tài trợ, vay vốn, hỗ trợ và bảo lãnh vốn vay

1. Cơ quan, đơn vị, tổ chức và cá nhân đề xuất nhiệm vụ khoa học và công nghệ phải có đủ năng lực thực hiện và điều kiện cơ sở vật chất - kỹ thuật phù hợp với từng loại nhiệm vụ khoa học và công nghệ. Tổ chức đề xuất nhiệm

vụ khoa học và công nghệ phải là tổ chức khoa học và công nghệ hoặc doanh nghiệp khoa học và công nghệ.

2. Cơ quan, đơn vị, tổ chức và cá nhân đề xuất vay vốn của Quỹ hoặc được Quỹ bảo lãnh vốn vay phải tuân theo các quy định của Quỹ và quy định của pháp luật có liên quan.

3. Cơ quan, đơn vị, tổ chức và cá nhân đăng ký hỗ trợ nâng cao năng lực nghiên cứu khoa học và công nghệ phải có chuyên môn phù hợp với loại hình đề nghị hỗ trợ.

4. Các nhiệm vụ khoa học và công nghệ đăng ký tài trợ, vay vốn không được trùng lắp với các nhiệm vụ khoa học và công nghệ đã hoặc đang được thực hiện bằng nguồn ngân sách nhà nước.

Chương II

NHIỆM VỤ, QUYỀN HẠN, BỘ MÁY TỔ CHỨC VÀ HOẠT ĐỘNG CỦA QUỸ

Điều 7. Nhiệm vụ và quyền hạn của Quỹ

1. Tiếp nhận và nhận ủy thác các nguồn vốn của Nhà nước, tổ chức, cá nhân; huy động các khoản đóng góp tự nguyện của tổ chức, cá nhân trong nước và nước ngoài; quản lý và sử dụng đúng mục đích, có hiệu quả các nguồn vốn của Quỹ.

2. Tổ chức thực hiện cấp kinh phí, tài trợ, cho vay, hỗ trợ, bảo lãnh vốn vay thực hiện các nhiệm vụ khoa học và công nghệ.

3. Xây dựng và trình Bộ trưởng Bộ Quốc phòng phê duyệt kế hoạch hoạt động trung và dài hạn của Quỹ.

4. Công bố các định hướng ưu tiên, nội dung, yêu cầu, thể thức cụ thể để đề xuất các nhiệm vụ khoa học và công nghệ, các hoạt động nâng cao năng lực thích hợp đề nghị Quỹ tài trợ, cho vay, hỗ trợ và bảo lãnh vốn vay.

5. Tổ chức việc xét chọn và thẩm định kinh phí các nhiệm vụ khoa học và công nghệ, các hoạt động nâng cao năng lực để Quỹ tài trợ, cho vay, hỗ trợ và bảo lãnh vốn vay.

6. Kiểm tra, đánh giá về nội dung chuyên môn và tình hình thực hiện tài chính của các nhiệm vụ khoa học và công nghệ, các hoạt động nâng cao năng lực do Quỹ tài trợ, cho vay, hỗ trợ và bảo lãnh vốn vay. Kiểm tra tài chính các nhiệm vụ khoa học và công nghệ được Quỹ cấp kinh phí.

7. Tổ chức đánh giá nghiệm thu kết quả thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ do Quỹ tài trợ. Đánh giá kết quả các nhiệm vụ, hoạt động nâng cao năng lực mà Quỹ cho vay, bảo lãnh và hỗ trợ.

8. Đình chỉ hoặc trình cơ quan có thẩm quyền đình chỉ việc cấp kinh phí, tài trợ, cho vay, hỗ trợ và bảo lãnh vốn vay hoặc thu hồi kinh phí đã cấp, kinh phí tài trợ, cho vay và hỗ trợ khi phát hiện tổ chức, cá nhân thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ, hoạt động nâng cao năng lực vi phạm quy định về sử dụng vốn của Quỹ và quy định pháp luật có liên quan.

9. Quản lý, sử dụng vốn, tài sản của Nhà nước giao và các nguồn lực khác theo Điều lệ này và quy định của pháp luật.

10. Ban hành các quy định phục vụ cho hoạt động của Quỹ.

11. Thực hiện chế độ báo cáo định kỳ và đột xuất với các cơ quan quản lý theo quy định.

12. Giải quyết các khiếu nại, tố cáo, kiến nghị liên quan đến hoạt động của Quỹ theo quy định pháp luật.

13. Chấp hành các quy định của Điều lệ tổ chức và hoạt động Quỹ, các quy định khác của pháp luật có liên quan.

14. Hợp tác với tổ chức, cá nhân trong nước, ngoài nước để vận động tài trợ cho Quỹ hoặc ủy thác cho Quỹ tài trợ, cho vay để thực hiện các đề tài, dự án khoa học và công nghệ theo quy định của pháp luật.

Điều 8. Hội đồng quản lý Quỹ

1. Hội đồng quản lý Quỹ do Bộ trưởng Bộ Quốc phòng quyết định thành lập trên cơ sở đề xuất của Cục Khoa học quân sự/Bộ Quốc phòng.

2. Hội đồng Quản lý Quỹ có 05 thành viên, gồm: Chủ tịch, Phó Chủ tịch và các thành viên là các cán bộ quản lý, làm việc theo chế độ kiêm nhiệm.

a) Chủ tịch Hội đồng quản lý Quỹ là đồng chí Tổng Tham mưu trưởng, Thứ trưởng Bộ Quốc phòng kiêm nhiệm.

b) Phó Chủ tịch Hội đồng quản lý Quỹ là đồng chí Cục trưởng Cục Khoa học quân sự/Bộ Quốc phòng, đồng thời là Giám đốc Quỹ kiêm nhiệm.

c) Một ủy viên Hội đồng quản lý Quỹ là đồng chí Phó Cục trưởng Cục Tài chính/Bộ Quốc phòng kiêm nhiệm.

d) Một ủy viên Hội đồng quản lý Quỹ là đồng chí Phó Cục trưởng Cục Kinh tế/Bộ Quốc phòng kiêm nhiệm.

đ) Một ủy viên Hội đồng quản lý Quỹ là đồng chí Phó Cục trưởng Cục Kế hoạch và Đầu tư/Bộ Quốc phòng kiêm nhiệm.

3. Việc bổ nhiệm, miễn nhiệm các chức danh Chủ tịch, Phó Chủ tịch và các ủy viên Hội đồng quản lý Quỹ do Bộ trưởng Bộ Quốc phòng quyết định.

4. Nhiệm kỳ của Hội đồng quản lý Quỹ là 05 năm và các thành viên tham gia Hội đồng quản lý Quỹ không quá 02 nhiệm kỳ liên tục. Trường hợp vào thời điểm kết thúc nhiệm kỳ mà Hội đồng quản lý Quỹ chưa được bổ nhiệm mới thì Hội đồng quản lý Quỹ của nhiệm kỳ hiện tại tiếp tục thực hiện quyền và nghĩa vụ cho đến khi Hội đồng quản lý Quỹ mới được bổ nhiệm và nhận nhiệm vụ.

5. Thành viên Hội đồng quản lý Quỹ bị miễn nhiệm trong các trường hợp sau:

a) Bị tòa án kết án bằng bản án hoặc quyết định đã có hiệu lực pháp luật;

b) Bị mất hoặc hạn chế năng lực hành vi dân sự;

c) Không trung thực khi thực thi nhiệm vụ, quyền hạn hoặc lợi dụng chức vụ quyền hạn để thu lợi cho bản thân hoặc người khác;

d) Vi phạm quy định của pháp luật hoặc Điều lệ này.

6. Thành viên Hội đồng quản lý được thay thế trong những trường hợp sau:

a) Xin từ chức;

b) Không đảm bảo sức khỏe đảm nhận công việc;

c) Bị miễn nhiệm theo quy định tại Khoản 5 Điều này;

d) Thuyên chuyển công tác hoặc bố trí công việc khác.

7. Nhiệm vụ và quyền hạn của Hội đồng quản lý Quỹ

a) Quyết định phương hướng và kế hoạch hoạt động của Quỹ trên cơ sở các định hướng ưu tiên phát triển khoa học và công nghệ của Bộ Quốc phòng;

b) Phê duyệt kế hoạch hoạt động và kế hoạch tài chính hằng năm của Quỹ theo đề nghị của Giám đốc Quỹ;

c) Trình Bộ trưởng Bộ Quốc phòng bổ nhiệm hoặc miễn nhiệm Giám đốc Quỹ, Phó Giám đốc Quỹ;

d) Bổ nhiệm Kế toán trưởng của Quỹ trên cơ sở đề xuất của Giám đốc Quỹ;

đ) Ban hành các văn bản quy định về hoạt động của Cơ quan điều hành Quỹ, Ban Kiểm soát Quỹ, Hội đồng khoa học và công nghệ; trình Bộ trưởng Bộ Quốc phòng ban hành các văn bản quy định về hoạt động nghiệp vụ của Quỹ;

e) Giám sát, kiểm tra hoạt động của Cơ quan điều hành Quỹ, Ban Kiểm soát Quỹ trong việc thực hiện quy định của Nhà nước, Điều lệ tổ chức và hoạt động của Quỹ và các Nghị quyết của Hội đồng quản lý Quỹ;

g) Phê duyệt kế hoạch hoạt động, báo cáo kết quả kiểm soát và báo cáo thẩm định quyết toán tài chính của Ban Kiểm soát Quỹ;

h) Thành lập Hội đồng khoa học và công nghệ để tư vấn chuyên môn cho Quỹ;

i) Quyết định tài trợ, cho vay, hỗ trợ và bảo lãnh vốn vay theo các quy định tại Điều lệ này;

k) Kiến nghị Bộ trưởng Bộ Quốc phòng sửa đổi, bổ sung Điều lệ tổ chức và hoạt động của Quỹ;

l) Hội đồng quản lý Quỹ sử dụng bộ máy và con dấu Quỹ trong việc thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn của mình theo Điều lệ này;

m) Thực hiện các quyền và nghĩa vụ khác theo quy định của pháp luật.

8. Chế độ làm việc của Hội đồng quản lý Quỹ

a) Hội đồng quản lý Quỹ làm việc theo chế độ tập thể; ba tháng họp một lần để xem xét và quyết định những vấn đề thuộc nhiệm vụ và quyền hạn của Hội đồng quản lý Quỹ; họp bất thường để giải quyết những vấn đề cấp bách theo đề nghị của Chủ tịch Hội đồng quản lý Quỹ hoặc Giám đốc Quỹ hoặc Trưởng Ban kiểm soát Quỹ hoặc khi có ít nhất hai phần ba số thành viên Hội đồng quản lý Quỹ đề nghị.

b) Các cuộc họp của Hội đồng quản lý Quỹ được coi là hợp lệ khi ít nhất 2/3 số thành viên có mặt và phải do Chủ tịch Hội đồng quản lý Quỹ hoặc Phó Chủ tịch Hội đồng quản lý Quỹ được ủy quyền chủ trì. Hội đồng quản lý Quỹ quyết định các vấn đề theo đa số trên tổng số thành viên Hội đồng quản lý Quỹ (quá 1/2 số thành viên Hội đồng biểu quyết nhất trí). Trường hợp ý kiến biểu quyết của các thành viên Hội đồng ngang nhau thì quyết định cuối cùng thuộc về ý kiến của Chủ tịch Hội đồng quản lý Quỹ. Nội dung và các kết luận của cuộc họp Hội đồng quản lý Quỹ phải được ghi thành biên bản và gửi đến tất cả các thành viên của Hội đồng quản lý Quỹ.

c) Trong trường hợp Hội đồng không thể tổ chức phiên họp toàn thể, Cơ quan điều hành Quỹ gửi tài liệu và Phiếu lấy ý kiến đến từng thành viên Hội đồng. Căn cứ kết quả lấy ý kiến Chủ tịch Hội đồng quyết định theo đa số (quá 1/2 số thành viên Hội đồng có ý kiến đồng thuận) về vấn đề cần giải quyết và báo cáo Hội đồng trong phiên họp toàn thể liền kề.

9. Chi phí hoạt động của Hội đồng quản lý Quỹ được tính vào chi phí hoạt động quản lý của Quỹ.

Điều 9. Ban Kiểm soát Quỹ

1. Tổ chức của Ban Kiểm soát Quỹ

a) Ban Kiểm soát có 03 thành viên hoạt động theo chế độ kiêm nhiệm. Thành viên Ban kiểm soát là các chuyên gia am hiểu về lĩnh vực tài chính, tín dụng, đầu tư, khoa học và công nghệ, pháp luật, không có tiền án, tiền sự theo quy định của pháp luật. Nhiệm kỳ của Ban Kiểm soát Quỹ là 05 năm;

b) Ban Kiểm soát Quỹ gồm Trưởng ban, Phó Trưởng ban và 01 thành viên, trong đó: Trưởng ban Kiểm soát Quỹ là một cán bộ cấp phòng thuộc Cục Tài chính/Bộ Quốc phòng; Phó Trưởng ban Kiểm soát Quỹ là một cán bộ thuộc Thanh tra Bộ Quốc phòng; Thành viên Ban Kiểm soát Quỹ là một cán bộ thuộc Cục Khoa học quân sự/Bộ Quốc phòng.

Các thành viên của Ban kiểm soát Quỹ do Chủ tịch Hội đồng quản lý Quỹ bổ nhiệm, miễn nhiệm theo đề nghị của cơ quan quản lý thành viên đó.

c) Thành viên của Ban Kiểm soát không được là vợ hoặc chồng, bố, mẹ, con, anh chị em ruột của các thành viên Hội đồng quản lý Quỹ, Giám đốc Quỹ, Phó Giám đốc Quỹ và Kế toán trưởng của Quỹ.

2. Nhiệm vụ và quyền hạn của Ban Kiểm soát Quỹ

a) Giúp Hội đồng quản lý Quỹ giám sát hoạt động của bộ máy điều hành Quỹ;

b) Kiểm tra và báo cáo Hội đồng quản lý Quỹ việc cơ quan điều hành Quỹ chấp hành chủ trương, chính sách, pháp luật của Nhà nước, thực hiện Điều lệ tổ chức và hoạt động của Quỹ và Nghị quyết của Hội đồng quản lý Quỹ;

c) Kiểm tra hoạt động tài chính, giám sát việc chấp hành chế độ kế toán, hoạt động của hệ thống kiểm tra và kiểm soát nội bộ; thẩm định báo cáo tài chính hàng năm của Quỹ. Định kỳ hàng tháng, quý, năm và theo vụ việc, Ban Kiểm soát có trách nhiệm báo cáo Hội đồng quản lý Quỹ bằng văn bản kết quả kiểm tra, giám sát hoạt động tài chính của Quỹ;

d) Tiến hành công việc một cách độc lập theo chương trình đã được Hội đồng quản lý Quỹ thông qua; có quyền sử dụng tư vấn độc lập để thực hiện các nhiệm vụ được giao; được sử dụng hệ thống kiểm tra và kiểm soát nội bộ của Quỹ;

đ) Xem xét, trình Hội đồng quản lý Quỹ giải quyết khiếu nại, tố cáo của các tổ chức, cá nhân liên quan đến hoạt động của Quỹ;

e) Thực hiện nhiệm vụ và quyền hạn khác do Hội đồng quản lý Quỹ giao.

3. Trưởng Ban Kiểm soát Quỹ hoặc thành viên của Ban Kiểm soát Quỹ được Trưởng Ban Kiểm soát Quỹ ủy quyền có quyền tham dự các cuộc họp của Hội đồng quản lý Quỹ, phát biểu ý kiến về các nội dung mà Hội đồng quản lý Quỹ thảo luận, nhưng không được quyền biểu quyết.

4. Ban Kiểm soát Quỹ hoạt động theo quy chế do Hội đồng quản lý Quỹ ban hành. Các thành viên Ban Kiểm soát Quỹ thực hiện nhiệm vụ được giao một cách độc lập và chịu trách nhiệm cá nhân trước Trưởng Ban Kiểm soát, Hội đồng quản lý Quỹ và pháp luật về nhiệm vụ được giao; được hưởng phụ cấp kiêm nhiệm, thù lao và các quyền khác theo quy định của Nhà nước, Bộ Quốc phòng.

5. Kinh phí hoạt động của Ban Kiểm soát Quỹ được tính vào chi phí hoạt động quản lý của Quỹ.

Điều 10. Cơ quan điều hành Quỹ

1. Cơ quan điều hành Quỹ bao gồm: Giám đốc, Phó Giám đốc, Kế toán trưởng và một số cán bộ, nhân viên Cục Khoa học quân sự, làm việc theo chế độ kiêm nhiệm. Trong đó:

a) 01 Phó Giám đốc Quỹ là đồng chí Phó Cục trưởng Cục Tài chính/Bộ Quốc phòng kiêm nhiệm;

b) Kế toán trưởng Quỹ do Trưởng ban Tài chính Cục Khoa học quân sự kiêm nhiệm;

c) Số lượng các cán bộ, nhân viên Cục Khoa học quân sự tham gia Cơ quan điều hành Quỹ do Cục trưởng Cục Khoa học quân sự/Bộ Quốc phòng đề xuất, trình Chủ tịch Hội đồng Quản lý Quỹ phê duyệt; Chức trách, nhiệm vụ do Chủ tịch Hội đồng Quản lý Quỹ quy định.

2. Giám đốc Quỹ chịu trách nhiệm trước Hội đồng quản lý Quỹ, Bộ trưởng Bộ Quốc phòng và trước pháp luật về việc điều hành hoạt động của Quỹ theo nhiệm vụ và quyền hạn được quy định.

Giám đốc Quỹ do Bộ trưởng Bộ Quốc phòng bổ nhiệm, miễn nhiệm trên cơ sở đề nghị của Hội đồng quản lý Quỹ, theo nhiệm kỳ 05 năm.

3. Nhiệm vụ và quyền hạn của Giám đốc Quỹ

a) Tổ chức thực hiện các nhiệm vụ của Bộ Quốc phòng giao cho Quỹ;

b) Tổ chức, điều hành và quản lý các hoạt động của Cơ quan điều hành Quỹ; thực hiện các vấn đề liên quan đến các hoạt động của Quỹ theo Điều lệ, Nghị quyết của Hội đồng quản lý Quỹ và theo quy định của pháp luật;

c) Chủ trì xây dựng quy định về hoạt động nghiệp vụ của Quỹ trong từng thời kỳ và các văn bản khác có liên quan trình Hội đồng quản lý Quỹ xem xét;

d) Trình quyết định tài trợ, cho vay, hỗ trợ và bảo lãnh vốn vay theo các quy định tại Điều lệ này để Hội đồng quản lý Quỹ quyết định;

đ) Quyết định bổ nhiệm, miễn nhiệm các chức danh thuộc cơ quan điều hành Quỹ quy định tại Điểm d Khoản 1 Điều này;

e) Quản lý nhân sự, tài sản và vốn của Quỹ;

g) Chịu trách nhiệm trước Bộ Quốc phòng, Hội đồng quản lý Quỹ và các cơ quan nhà nước có thẩm quyền đối với việc thực hiện nhiệm vụ điều hành của mình theo quy định của pháp luật;

h) Báo cáo Hội đồng quản lý Quỹ và các cơ quan nhà nước có thẩm quyền theo quy định của Điều lệ này và các quy định khác có liên quan đến hoạt động của Quỹ;

i) Trình Hội đồng quản lý Quỹ

- Phê duyệt kế hoạch hoạt động hàng năm của Quỹ;

- Đề nghị bổ nhiệm, miễn nhiệm Phó Giám đốc, Kế toán trưởng.

l) thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn khác quy định tại Điều lệ này.

4. Phó Giám đốc và Kế toán trưởng của Quỹ

a) Phó Giám đốc của Quỹ do Giám đốc Quỹ đề nghị Chủ tịch Hội đồng quản lý Quỹ xem xét, trình Bộ trưởng Bộ Quốc phòng bổ nhiệm hoặc miễn nhiệm, theo nhiệm kỳ 5 năm.

Kế toán trưởng của Quỹ do Giám đốc Quỹ đề nghị, Chủ tịch Hội đồng quản lý Quỹ bổ nhiệm hoặc miễn nhiệm, theo nhiệm kỳ 5 năm.

b) Phó Giám đốc, Kế toán trưởng của Quỹ giúp Giám đốc Quỹ điều hành một số lĩnh vực, nhiệm vụ theo phân công của Giám đốc Quỹ và chịu trách nhiệm trước Giám đốc Quỹ và pháp luật về nhiệm vụ được phân công.

5. Kinh phí hoạt động của Cơ quan điều hành Quỹ được tính vào chi phí hoạt động quản lý của Quỹ.

Điều 11. Hội đồng khoa học và công nghệ

1. Hội đồng khoa học và công nghệ có 07 thành viên do Hội đồng quản lý Quỹ quyết định thành lập trên cơ sở đề nghị của Giám đốc Quỹ để tư vấn đánh giá xét chọn các nhiệm vụ khoa học và công nghệ, cho vay, hỗ trợ và bảo lãnh vốn vay; đánh giá nghiệm thu kết quả thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ do Quỹ tài trợ; xác định hướng nghiên cứu và các vấn đề liên quan khác.

Thành viên của Hội đồng khoa học và công nghệ phải là những nhà khoa học, nhà quản lý có uy tín, có phẩm chất tốt, có năng lực chuyên môn cao về khoa học và công nghệ, tài chính và có kinh nghiệm phù hợp.

2. Hội đồng khoa học và công nghệ hoạt động theo nguyên tắc dân chủ, khách quan, trung thực, tuân thủ pháp luật theo quy định về hoạt động của Hội đồng khoa học và công nghệ do Hội đồng quản lý Quỹ ban hành.

3. Kinh phí hoạt động của Hội đồng khoa học và công nghệ được tính vào chi phí hoạt động quản lý của Quỹ.

Điều 12. Hoạt động cấp kinh phí của Quỹ

1. Hoạt động cấp kinh phí

a) Cấp kinh phí để thực hiện các nhiệm vụ khoa học và công nghệ cấp quốc gia được phân cấp giao cho Bộ Quốc phòng trực tiếp quản lý, các nhiệm vụ khoa học và công nghệ cấp Bộ Quốc phòng theo kế hoạch đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt và trực tiếp quản lý;

b) Cấp kinh phí căn cứ vào hợp đồng ký kết với tổ chức và cá nhân chủ trì thực hiện nhiệm vụ. Kinh phí được cấp phù hợp với tiến độ của hợp đồng;

c) Chịu trách nhiệm kiểm soát chi theo tiêu chuẩn, định mức, chế độ, chứng từ chi tiêu và quyết toán kinh phí theo quy định hiện hành của Nhà nước đối với các nhiệm vụ khoa học và công nghệ sử dụng ngân sách nhà nước do Quỹ cấp kinh phí.

d) Thực hiện tổng hợp số liệu quyết toán kinh phí cấp và báo cáo Bộ Quốc phòng theo quy định hiện hành.

2. Không thực hiện việc xét chọn, tuyển chọn, đánh giá, nghiệm thu các nhiệm vụ khoa học và công nghệ mà Quỹ thực hiện cấp kinh phí.

Điều 13. Hoạt động tài trợ của Quỹ

Hoạt động tài trợ toàn bộ hoặc một phần cho tổ chức, cá nhân thực hiện các nhiệm vụ khoa học và công nghệ sau:

1. Đề tài nghiên cứu cơ bản trong khoa học tự nhiên, khoa học nghệ thuật quân sự, khoa học xã hội và nhân văn quân sự, ưu tiên các đề tài phù hợp với các định hướng đã được phê duyệt trong Chiến lược phát triển khoa học và công nghệ quốc gia và Chiến lược phát triển khoa học và công nghệ của Bộ Quốc phòng.

2. Đề tài nghiên cứu ứng dụng, ưu tiên các đề tài nghiên cứu ứng dụng để tạo ra công nghệ mới, đổi mới công nghệ theo định hướng ưu tiên của Bộ Quốc phòng.

3. Nhiệm vụ khoa học và công nghệ đột xuất mới phát sinh có ý nghĩa quan trọng về khoa học và thực tiễn, các nhiệm vụ khoa học và công nghệ tiềm năng thuộc các lĩnh vực khoa học công nghệ, khoa học tự nhiên, khoa học xã hội và khoa học liên ngành.

Điều 14. Hoạt động cho vay và bảo lãnh vay vốn của Quỹ

1. Hoạt động cho vay với lãi suất thấp hoặc không lấy lãi đối với các dự án khoa học và công nghệ như sau:

a) Dự án được vay vốn không lấy lãi bao gồm các dự án ứng dụng kết quả nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ được tạo ra trong nước; ứng dụng công nghệ cao hoặc sản xuất sản phẩm công nghệ cao;

b) Dự án được vay vốn với lãi suất thấp bao gồm các dự án đổi mới công nghệ nhằm tạo ra các sản phẩm, có chất lượng cao;

c) Cho vay theo nguyên tắc có hoàn trả. Các đối tượng vay vốn phải bảo đảm các yêu cầu sau:

- Đúng đối tượng, tuân theo các quy định hiện hành của Nhà nước, Bộ Quốc phòng và quy định của Điều lệ này;

- Hồ sơ xin vay vốn được đánh giá, xét duyệt công khai, minh bạch;

- Quỹ cho vay để thực hiện dự án, nhiệm vụ khoa học và công nghệ không thuộc các chương trình, đề tài, dự án khoa học và công nghệ trong kế hoạch của Nhà nước, phục vụ nhiệm vụ quân sự, quốc phòng và không được trùng lắp với các dự án đã được các Chương trình, Quỹ khác thuộc ngân sách nhà nước cho vay;

- Sử dụng vốn vay đúng mục đích đã ghi trong hợp đồng tín dụng;

- Có khả năng tài chính để hoàn trả đầy đủ và đúng hạn vốn vay.

d) Mức vốn vay và thẩm quyền quyết định mức vốn vay trong phạm vi khả năng nguồn vốn cho phép của Quỹ, phù hợp với kế hoạch sử dụng vốn, kế hoạch thu - chi tài chính hàng năm đã được Hội đồng quản lý Quỹ phê duyệt;

đ) Thời hạn cho vay được xác định phù hợp với khả năng nguồn vốn của Quỹ, điều kiện cụ thể của dự án vay vốn và khả năng trả nợ của người vay, nhưng không quá 60 tháng. Trường hợp đặc biệt do Hội đồng quản lý Quỹ quyết định.

e) Lãi suất vay

- Cho vay không lấy lãi đối với các dự án ứng dụng kết quả nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ được tạo ra trong nước quy định tại Điểm a Khoản 1 Điều này;

- Cho vay với lãi suất bằng lãi suất cho vay tín dụng đầu tư của Nhà nước được Bộ trưởng Bộ Tài chính quyết định trong từng thời kỳ đối với các dự án đổi mới công nghệ quy định tại Điểm b Khoản 1 Điều này;

- Hội đồng quản lý Quỹ quyết định cho vay không lấy lãi hoặc cho vay với lãi suất thấp đối với từng dự án cụ thể trên cơ sở đề nghị của Giám đốc Quỹ;

- Đối với trường hợp cho vay với lãi suất thấp được thực hiện từ nguồn vốn huy động ngoài ngân sách để thực hiện các dự án, chương trình khoa học công nghệ, mức lãi suất cho vay được Quỹ công bố tại từng thời điểm, căn cứ

vào thỏa thuận giữa Quỹ và tổ chức tài chính, ngân hàng trong nước và ngoài nước cho vay ưu đãi;

- Mức lãi suất cho vay quy định tại Điều này là lãi suất cố định trong suốt thời gian vay vốn thực hiện dự án;

h) Bảo đảm tiền vay

- Quỹ cho vay trên cơ sở có tài sản bảo đảm bằng các hình thức cầm cố tài sản, thế chấp tài sản và các biện pháp đảm bảo khác (nếu có) theo quy định của pháp luật. Trình tự, thủ tục bảo đảm tiền vay, xử lý tài sản bảo đảm thực hiện theo quy định của pháp luật về giao dịch bảo đảm và các quy định pháp luật có liên quan;

- Trong trường hợp việc cho vay không có tài sản bảo đảm đối với các dự án có tính chất đầu tư sẽ do Hội đồng Quản lý Quỹ xem xét, quyết định.

i) Hàng năm, Quỹ được trích lập dự phòng rủi ro để xử lý bù đắp tổn thất rủi ro trong hoạt động cho vay. Mức trích lập quỹ dự phòng rủi ro, xử lý rủi ro và thẩm quyền xử lý rủi ro thực hiện theo các quy định của pháp luật.

2. Quỹ thực hiện bảo lãnh vốn vay cho các dự án khoa học và công nghệ như sau:

a) Điều kiện để chủ dự án được bảo lãnh vốn vay:

- Dự án đã được tổ chức tín dụng khác thẩm định cho vay và có văn bản yêu cầu bảo lãnh gửi Quỹ;

- Phương án tài chính, phương án trả nợ vốn vay được Quỹ chấp thuận;

- Có tài sản đảm bảo bằng hình thức cầm cố, thế chấp được Quỹ chấp nhận.

b) Mức bảo lãnh và thẩm quyền quyết định mức bảo lãnh không vượt quá mức vốn vay.

c) Thời hạn bảo lãnh vốn vay được xác định phù hợp với thời hạn vay vốn đã thỏa thuận giữa chủ dự án với tổ chức tín dụng cho vay thực hiện dự án, nhưng không quá khung thời gian cho vay được quy định của Quỹ.

d) Chủ dự án được bảo lãnh vốn vay phải trả cho Quỹ một khoản phí bảo lãnh bằng phần trăm (%) trên tổng số tiền đang bảo lãnh. Mức cụ thể theo hướng dẫn hiện hành của Bộ Tài chính.

3. Hoạt động cho vay, bảo lãnh vốn vay quy định tại Khoản 1 và Khoản 2 Điều này được thực hiện thông qua hình thức uỷ thác cho các tổ chức tín dụng.

a) Đánh giá, xét chọn nhiệm vụ cho vay, bảo lãnh vốn vay theo các tiêu chí khoa học và công nghệ;

b) Tổng số vốn cho vay, bảo lãnh vốn vay hàng năm không quá 20% vốn điều lệ của Quỹ;

c) Tổng số dư nợ cho vay và bảo lãnh vốn vay không quá 50% vốn điều lệ của Quỹ.

Điều 15. Hoạt động hỗ trợ của Quỹ

1. Hoạt động hỗ trợ một số hoạt động nhằm nâng cao năng lực khoa học và công nghệ trong phạm vi của Bộ Quốc phòng gồm: Tổ chức hội nghị, hội thảo khoa học quốc tế tại Việt Nam; tham dự và trình bày báo cáo khoa học tại hội nghị, hội thảo khoa học quốc tế tổ chức ở nước ngoài; thực tập, hợp tác nghiên cứu ngắn hạn (dưới 6 tháng) của nhà khoa học, nghiên cứu sinh đang thực hiện đề tài do Quỹ tài trợ tại các tổ chức khoa học, phòng thí nghiệm ở nước ngoài mà trong nước chưa có đủ điều kiện thực hiện; công bố kết quả nghiên cứu trên tạp chí khoa học quốc tế có uy tín; đăng ký quyền sở hữu trí tuệ; xuất bản công trình khoa học có giá trị cao về khoa học và thực tiễn, là kết quả của đề tài/dự án do Quỹ hoặc nguồn ngân sách khác của Nhà nước tài trợ; hỗ trợ kinh phí sử dụng phòng thí nghiệm của nhà khoa học đầu ngành; hỗ trợ nhà khoa học trẻ tài năng trong Quân đội.

2. Tổng kinh phí hỗ trợ một số hoạt động nhằm nâng cao năng lực khoa học và công nghệ hàng năm không quá 10% vốn điều lệ của Quỹ.

Điều 16. Chế độ tài chính, kế toán của Quỹ

1. Chế độ tài chính, kế toán, quản lý và sử dụng tài sản của Quỹ thực hiện theo quy định của pháp luật về ngân sách và kế toán.

2. Hàng năm, Quỹ lập dự toán nguồn thu và dự kiến chi đối với hoạt động tài trợ, cho vay, bảo lãnh vốn vay, hỗ trợ và hoạt động quản lý Quỹ báo cáo Bộ trưởng Bộ Quốc phòng phê duyệt.

3. Hàng năm, Quỹ lập báo cáo quyết toán tài chính, báo cáo Bộ Quốc phòng xem xét, kiểm tra theo quy định.

4. Quỹ được phép chuyển vốn dư trong năm tài chính sang năm kế tiếp.

5. Chi hoạt động quản lý Quỹ được sử dụng cho hoạt động của bộ máy quản lý và điều hành Quỹ theo quy định hiện hành của Nhà nước.

6. Quỹ chịu sự kiểm tra, giám sát về tài chính của Bộ trưởng Bộ Quốc phòng.

Chương III
TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Điều 17. Trách nhiệm thi hành

1. Cục Khoa học quân sự/Bộ Quốc phòng có trách nhiệm:

a) Tham mưu, giúp Bộ Quốc phòng điều hành Quỹ hoạt động hiệu quả, đúng mục đích, góp phần thúc đẩy các hoạt động khoa học và công nghệ trong Bộ Quốc phòng;

b) Theo dõi, kiểm tra, đôn đốc việc thực hiện Điều lệ này; định kỳ hàng năm báo cáo Bộ trưởng Bộ Quốc phòng về tình hình, kết quả hoạt động của Quỹ.

2. Cục Tài chính/Bộ Quốc phòng có trách nhiệm tham gia xây dựng kế hoạch đầu tư và giám sát, kiểm tra thực hiện kế hoạch tài chính của Quỹ.

3. Chỉ huy các cơ quan, đơn vị thuộc Bộ Quốc phòng và các cơ quan chức năng chuyên ngành có trách nhiệm tổ chức quán triệt và triển khai thực hiện Điều lệ này.

Điều 18. Sửa đổi, bổ sung, thay thế Điều lệ

1. Quá trình thực hiện Điều lệ này, nếu có vướng mắc, các cơ quan, đơn vị, cá nhân phản ánh về Bộ Quốc phòng (qua Cục Khoa học quân sự/Bộ Quốc phòng) để nghiên cứu giải quyết, sửa đổi, bổ sung, thay thế Điều lệ.

2. Việc sửa đổi, bổ sung, thay thế Điều lệ này phải căn cứ vào tình hình thực tiễn hoạt động của Quỹ, công tác khoa học và công nghệ, nhiệm vụ quân sự, quốc phòng và do Hội đồng quản lý Quỹ trình Bộ trưởng Bộ Quốc phòng quyết định./.

BỘ TRƯỞNG

Đại tướng Phùng Quang Thanh